

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

Nhằm kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS sau khi học xong chương trình.

2. Kỹ năng:

- Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra.
- Rèn luyện kỹ năng cẩn thận, suy luận. - Biết cách trình bày bài kiểm tra.

3. Thái độ:

Ý thức trong học tập, tính trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra.

4. Định hướng phát triển năng lực:

Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

II. Hình thức kiểm tra:

1. Phạm vi kiến thức: Từ bài 1 đến bài 9 heo PPCT

2. Phương án hình thức đề kiểm tra: 40 % TN, 60% TL

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN CÔNG NGHỆ 8**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm %	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	Chương I: VẼ KỸ	1.1 Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	3					1				3	1	17,5

	THUẬT	1.2 Hình chiếu vuông góc.	2				1			1	3	1	17,5
		1.3 Bản vẽ chi tiết.		1	1						1	1	22,5
		1.4 Bản vẽ lắp.	1		1						2		5
		1.5 Bản vẽ nhà.	1		1						2		5
2	Chương II: CƠ KHÍ	2.1 Vật liệu cơ khí			1	1	1				2	1	25
		2.2 Truyền và biến đổi chuyển động	1				2				3		7,5
Tổng			8	1	4	1	4	1		1	16	4	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10				100
Tỉ lệ chung (%)			70				30						

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: CÔNG NGHỆ 8

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương I: VẼ KỸ THUẬT	1.1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật.	Nhận biết: - Gọi tên được các loại khổ giấy. - Nêu được một số loại tỉ lệ. - Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kĩ thuật. Thông hiểu: - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy. - Giải thích được tiêu chuẩn về tỉ lệ. - Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét. - Mô tả được tiêu chuẩn về ghi kích thước. Vận dụng Từ khổ giấy A0, chia khổ giấy đó thành các khổ A1, A2, A3, A4. Trình bày được khung bản vẽ trên khổ giấy A4.	3 TN1,2,3		1 TL1	
		1.2. Hình chiếu vuông góc.	Nhận biết: - Trình bày khái niệm hình chiếu. - Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu. - Nhận dạng được các khối đa diện. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối đa diện thường gặp.	2 TN4,5		1 TN6	1 TL2

		- Nhận biết được hình chiếu của một số khối tròn xoay thường gặp. - Trình bày được các bước vẽ hình chiếu vuông góc một số khối đa diện, tròn xoay thường gặp. Thông hiểu:				
--	--	---	--	--	--	--

		- Phân biệt được các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Giải thích được mối liên hệ về kích thước giữa các hình chiếu. Vận dụng cao: Vẽ được hình chiếu vuông góc của vật thể theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.				
	1.3. Bản vẽ chi tiết.	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Kể tên các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản theo đúng trình tự các bước.	1 TL3	1 TN8		

		1.4. Bản vẽ lắp. Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp - Kể tên các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ lắp đơn giản theo đúng trình tự các bước.	1 TN9	1 TN10		
		1.5. Bản vẽ nhà Nhận biết: - Nêu được nội dung và công dụng của bản vẽ nhà. - Nêu được kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà. - Trình bày được các bước đọc bản vẽ nhà đơn giản.	1 TN7	1 TN11		
		Thông hiểu: - Nêu được kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà. - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ nhà. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ nhà đơn giản theo đúng trình tự các bước.				
2	Chương II: CƠ KHÍ	2.1. Vật liệu cơ khí Nhận biết: - Biết tên được một số vật liệu cơ khí thông dụng. Thông hiểu: Mô tả được cách nhận biết một số vật liệu thông dụng Vận Dụng: Mô tả được ứng dụng của một số vật liệu kim loại.		2 TN15,16	1 TL4	

		2.2. Truyền và biến đổi chuyển động	Nhận biết: - Trình bày được cấu tạo của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động. Thông hiểu: Hiểu được số vòng quay tỷ lệ thuận với đường kính với bánh dẫn tỷ lệ nghịch với đường kính bánh bị dẫn. Vận dụng: Tính được tỷ số truyền của bộ truyền động đai, bộ truyền động bánh răng.	1 TN14		2 TN12,13	
Tổng				9	5	5	1

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 00:21 21/12/2024
 bởi Admin Trường (qnl_thcs_bangac) – Trường TH & THCS Ba Ngạc

Trường TH&THCS Ba Ngạc		Ngày kiểm tra:	
Họ và tên:		Lớp:	
SBD:			
<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên)	Người coi KT (Ký, ghi rõ họ và tên)
		Bùi Thị Thu Hiền	

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng mỗi câu đúng được 0,25đ.***Câu 1.** Khổ giấy A4 được quy định trong TCVN 7285: 2003 là khổ giấy có kích thước?

- A. 841 x 594 B. 594 x 420. C. 297 x 210 D. 297 x 420

Câu 2. Trên bản vẽ kỹ thuật nét liền mảnh được dùng để vẽ?

- A. Đường tâm, đường trục. B. Đường bao thấy.
C. Đường kích thước, đường gióng. D. Đường bao khuất.

Câu 3. Trên bản vẽ kỹ thuật có ghi (Tỉ lệ 1:2) đó là tỉ lệ nào?

- A. Tỉ lệ phóng to. B. Tỉ lệ thu nhỏ. C. Tỉ lệ giữ nguyên. D. Tỉ lệ trung bình.

Câu 4. Mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nào sau đây?

- A. Mặt phẳng nằm ngang. B. Mặt phẳng bên trái.
C. Mặt phẳng bên phải. D. Mặt phẳng chính diện.

Câu 5. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình?

- A. Hình nón cụt. B. Hình chóp đều. C. Hình nón. D. Hình lăng trụ đều.

Câu 6. Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?

- A. Hình lăng trụ đều. B. Hình chóp đều. C. Hình hộp chữ nhật. D. Hình trụ.

Câu 7. Hình biểu diễn nào được dùng để biểu diễn hình dạng bên ngoài của ngôi nhà?

- A. Mặt bằng. B. Mặt đứng. C. Mặt cắt D. Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng về trình tự đọc bản vẽ chi tiết?

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật
C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật

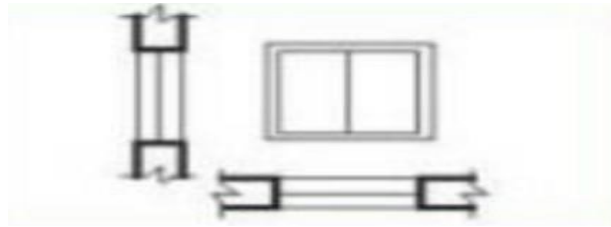
Câu 9. Bản vẽ lắp được dùng để làm gì?

- A. Chế tạo và kiểm tra sản phẩm.
B. Dùng trong thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.
C. Lắp ráp và kiểm tra sản phẩm.
D. Thiết kế và sử dụng sản phẩm..

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng về trình tự đọc bản vẽ lắp?

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, phân tích các chi tiết, tổng hợp.
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, tổng hợp.
- C. Hình biểu diễn, kích thước, phân tích các chi tiết, tổng hợp.
- D. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích các chi tiết, tổng hợp.

Câu 11.



Hình trên là ký hiệu quy ước tên gọi bộ phận nào của ngôi nhà?

- A. Cửa sổ đơn.
- B. Cửa sổ kép
- C. Cửa đi đơn một cánh.
- D. Cửa đi đơn hai cánh.

Câu 12. Tính tỉ số truyền của bộ truyền động đai có bánh dẫn 200mm, bánh bị dẫn 120 mm?

- A. $i = 0,6$
- B. $i = 1,67$
- C. $i = 320$
- D. $i = 80$

Câu 13. Tính tỉ số truyền của bộ truyền động bánh răng có bánh dẫn 88, bánh bị dẫn 44?

- A. $i = 0,5$
- B. $i = 2$
- C. $i = 132$
- D. $i = 44$

Câu 14. Cấu tạo của cơ cấu tay quay - thanh lắc không có bộ phận nào?

- A. Tay quay
- B. Con trượt
- C. Thanh truyền
- D. Giá đỡ

Câu 15. Vật liệu nào làm từ kim loại?

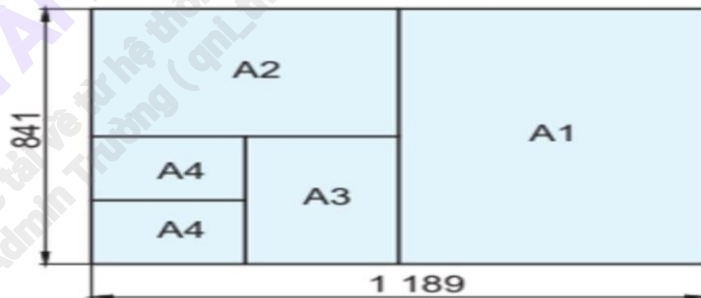
- A. Khung xe đạp
- B. Vỏ bút bi
- C. Áo mưa
- D. Thước nhựa

Câu 16. Tính đúc, tính hàn, tính rèn, khả năng gia công cắt gọt là tính chất cơ bản nào của vật liệu cơ khí?

- A. Tính chất cơ học.
- B. Tính chất hóa học.
- C. Tính chất công nghệ.
- D. Tính chất vật lý.

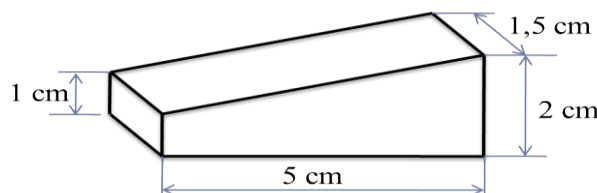
B. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 1. (1 điểm).



Từ khổ giấy A0 trên, em hãy chia khổ giấy đó thành các khổ giấy A1, khổ giấy A2?

Câu 2. (1 điểm). Hãy vẽ 3 hình chiếu: hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh và ghi kích thước theo yêu cầu trên bản vẽ kỹ thuật? (Tỉ lệ 1:1).



Câu 3. (2 điểm). Em hãy nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Câu 4. (2 điểm). Trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu kim loại đen.

BÀI LÀM:

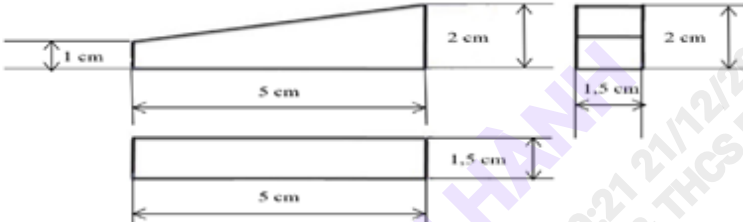
TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống của snas.edu.vn lúc 09:21:21/12/2024
bởi Admin Trường (tin.tin_hangrac) - Trường THPT THCS Bông Nọc

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

A. PHÂN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	C	B	D	B	C	B	A	B	D	A	A	A	B	A	C

B. PHÂN TỬ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm									
1	Chia khổ giấy A0 thành các khổ giấy A1, A2: - Xác định trung điểm của chiều dài khổ A0, gấp đôi tờ A0 tại điểm vừa xác định, ta được khổ giấy A1. - Xác định trung điểm của chiều dài khổ A1, gấp đôi tờ A1 tại điểm vừa xác định, ta được khổ giấy A2.	0,5 0,5									
2	 - Vẽ đúng 3 hình chiếu theo tỉ lệ. - Ghi đúng kích thước theo yêu cầu kỹ thuật.	0,5 0,5									
3	Nội dung bản vẽ chi tiết: - Các hình biểu diễn: gồm hình chiếu, hình cắt, diễn tả hình dạng, cấu tạo của chi tiết. - Kích thước: gồm các kích thước xác định độ lớn của chi tiết. - Các yêu cầu kỹ thuật: gồm chỉ dẫn về gia công, xử lý bề mặt. - Khung tên: Gồm tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ vẽ, họ tên của những người có trách nhiệm với bản vẽ.	0,5 0,5 0,5 0,5									
4	<table><tr><th>Vật liệu</th><th>Đặc điểm</th><th>Ứng dụng</th></tr><tr><td>Thép</td><td>Màu trắng sáng, cứng, dẻo, dễ gia công, dễ bị oxi hóa. Khi bị oxi hóa sẽ chuyển sang màu nâu.</td><td>Làm chi tiết máy, máy công nghiệp, nông nghiệp, trong xây dựng, cầu đường,...các vật dụng trong gia đình.</td></tr><tr><td>Gang</td><td>Màu xám, cứng, giòn, không thể dát mỏng, chịu mài mòn.</td><td>Làm vỏ máy và các vật dụng trong gia đình.</td></tr></table>	Vật liệu	Đặc điểm	Ứng dụng	Thép	Màu trắng sáng, cứng, dẻo, dễ gia công, dễ bị oxi hóa. Khi bị oxi hóa sẽ chuyển sang màu nâu.	Làm chi tiết máy, máy công nghiệp, nông nghiệp, trong xây dựng, cầu đường,...các vật dụng trong gia đình.	Gang	Màu xám, cứng, giòn, không thể dát mỏng, chịu mài mòn.	Làm vỏ máy và các vật dụng trong gia đình.	1 1
Vật liệu	Đặc điểm	Ứng dụng									
Thép	Màu trắng sáng, cứng, dẻo, dễ gia công, dễ bị oxi hóa. Khi bị oxi hóa sẽ chuyển sang màu nâu.	Làm chi tiết máy, máy công nghiệp, nông nghiệp, trong xây dựng, cầu đường,...các vật dụng trong gia đình.									
Gang	Màu xám, cứng, giòn, không thể dát mỏng, chịu mài mòn.	Làm vỏ máy và các vật dụng trong gia đình.									

Ba Ngạc, ngày tháng năm 2024
Giáo viên ra đề

TỔ TRƯỞNG

Ngõ Hoàng Long

Duyệt của lãnh đạo trường


PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Tâm


Bùi Thị Thu Hiền

